**NỘI QUY HỌC SINH**

**ĐIỀU 1: TƯ TƯỞNG – ĐẠO ĐỨC**

* Kính trọng Quốc Kỳ, Quốc Ca. Tham gia đầy đủ các buổi chào cờ, sinh hoạt tập trung và các hoạt động do nhà trường tổ chức.
* Luôn trau dồi đạo đức, trung thực, khiêm tốn, lành mạnh, văn minh, sống có trách nhiệm và giữ gìn danh dự của nhà trường.
* Phải lễ phép, chào hỏi và phải có thái độ kính trọng với thầy, cô, công nhân viên và người lớn tuổi.
* Với bạn bè, hòa nhã, đoàn kết, nhân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, quan hệ bạn bè nam nữ phù hợp với môi trường sư phạm.
* Chấp hành nghiêm luật giao thông, tuân thủ các hiệu lệnh và quy định của nhà trường.
* Sử dụng mạng xã hội đúng theo ứng xử văn hóa của người học sinh.

**ĐIỀU 2: CHUYÊN CẦN**

* Quy định giờ học:

+ Sáng: Học sinh có mặt tại trường chậm nhất 6h50’, học sinh có mặt sau 6h55’ được tính là đi trễ, giờ học tính từ 7h00 đến 11h20’.

+ Chiều: Có mặt tại trường chậm nhất 13h15’, học sinh có mặt sau 13h15’ được tính là đi trễ, giờ học tính từ 13h20’ đến 16h35’.

* Đi học chuyên cần, đúng giờ, không trốn học, bỏ giờ, trốn tiết.
* Học sinh nghỉ học, nghỉ lao động và các buổi sinh hoạt tập trung, sinh hoạt ngoại khóa của trường, phụ huynh phải đến xin phép trong tuần và có y chứng đúng quy định.
* **Đi trễ:**

+ Học sinh đi trễ sau giở học phải làm kiểm điểm, trễ lần 3 phải có phụ huynh vào làm cam kết, xin phép giám thị cấp giấy mới được vào học.

+ Học sinh vào lớp sau giáo viên coi như đi trễ.

**ĐIỀU 3: NỀ NẾP – KỶ LUẬT**

* Học sinh phải ra vào đúng quy định, không được đi lại trên hành lang và ngoài sân trong giờ học. Cấm leo rào, trèo tường. Học sinh không được ở lại lớp sau khi tan học.
* Không chạy xe trong trường.
* Nghiêm cấm học sinh nói tục, chửi thề, uống thức uống có cồn, hút thuốc, cờ bạc, sử dụng chất kích thích gây nghiện, văn hóa phẩm không lành mạnh, mang vũ khí và chất cháy nổ vào trường…
* Nghiêm cấm học sinh gây sự, đánh nhau, đưa người lạ mặt vào trường, tụ tập gây mất trật tự an ninh trong và ngoài trường.
* Học sinh không được nhuộm tóc (ngoài màu đen), xịt keo, cắt tóc – để tóc các kiểu dị hợm, xăm hình, nam sinh đeo bông tai.
* Trong giờ học tuyệt đối không được: sử dụng điện thoại di động, máy nhắn tin, máy nghe nhạc, máy tính bảng, đọc truyện (khi không được phép của GV)… Nếu vi phạm nhà trường thu 1 tuần, mời phụ huynh vào cam kết và trả lại.
* Học sinh không được ra ngoài trong giờ chuyển tiết 5 phút.
* Học sinh bị bệnh xuống phòng y tế phải xin phép GVBM, chỉ ra về khi có phụ huynh đến đón và có giấy của phòng y tế.
* Học sinh không mang nhiều tiền và tư trang quý khi đến trường.
* **Lưu ý:**

+ Nam sinh: Tóc cắt ngắn, gọn gàng, không phủ cổ áo, phủ tai, che mắt, không để ria, râu, chẻ tóc ngôi giữa, không đeo bông tai.

+ Nữ sinh: Không đánh phấn, môi son, sơn móng tay, sơn móng chân, kẻ chân mày, xăm hình, tai không đeo nhiều khoen…

**ĐIỀU 4: HỌC TẬP**

* Đi học phải mang đúng sách vở, dụng cụ tập tập theo yêu cầu và quy định của giáo viên bộ môn trong ngày, cuối mỗi buổi học phải mang toàn bộ sách vở, dụng cụ học tập ra về.
* Đến lớp phải chú ý nghe giảng bài, ghi chép cẩn thận, làm bài đầy đủ, ngồi đúng chỗ quy định, tư thế nghiêm chỉnh, không nói chuyện, nói leo và làm việc riêng.
* Trong giờ thi, giờ kiểm tra phải tuyệt đối nghiêm túc, không quay cóp hoặc có những hành vi thiếu trung thực.

**ĐIỀU 5: ĐỒNG PHỤC**

* Đến trường học sinh phải ăn mặc nghiêm túc, sạch sẽ và đúng đồng phục quy định.

**+ Nam sinh:**

* Áo sơ mi trắng (theo mẫu quy định của trường) và quần tây xanh đen, áo bỏ trong quần. Không mặc quần jean, quần kaki nhiều túi, không mặc quần xệ, đáy ngắn.

**+ Nữ sinh:**

* Ngày lễ và thứ hai: Áo dài trắng có cổ (không may model) có gắn phù hiệu trường, có áo lá, quần trắng, không mặc áo quần vải mỏng.
* Các ngày còn lại: Váy caro đỏ, áo trắng, theo đúng mẫu mã kích thước của trường quy định, áo bỏ trong váy.
* Học sinh đi học phải mang giày bata, giày thể thao hoặc giày sandal có cài quai hậu.
* Giờ thể dục, giờ an ninh quốc phòng: mặc đồng phục thể dục theo quy định và giày thể thao.
* Phù hiệu: phải có tên, lớp, dán vào ngực áo bên trái (phía dưới logo trường).
* Huy hiệu: in ở vai bên trái của áo.
* Tất cà học sinh phải mang cặp xách (hoặc ba lô cặp) học sinh, (không dùng ba lô nhiều màu, túi xách, cặp vải jean, vải mềm…)

**ĐIỀU 6: VỆ SINH**

* Học sinh phài có ý thức giữ gìn vệ sinh chung, bỏ rác đúng nơi quy định, không xả rác trong lớp, trong ngăn bàn, hành lang, sân trường… học sinh xả rác, làm mất vệ sinh nhà trường, bị phát hiện sẽ bị phạt lao động.
* Làm vệ sinh lớp trước và sau mỗi tiết, mỗi buổi học.
* Không được đem đồ ăn, thức uống vào lớp học (trừ nước lọc).
* Xóa bảng sạch sẽ sau giờ chuyển tiết và cuối mỗi tiết học.
* Không có nhiệm vụ không được lên bàn giáo viên sử dụng máy vi tính, máy chiếu…

**ĐIỀU 7: BẢO QUẢN TÀI SẢN CHUNG**

* Học sinh có nhiệm vụ giữ gìn và bảo quản tài sản của nhà trường, của lớp. Nếu làm hư hỏng, mất mát hoặc phá hỏng sẽ bị kỷ luật và bồi thường thích đáng.
* Không tùy tiện di chuyển bàn, ghế, ghế đá và các dụng cụ phục vụ trong trường.
* Học sinh không được leo trèo trên bàn ghế, lan can, xô đẩy bàn ghế, viết, vẽ, khắc lên tường, bàn, ghế, bảng…trong trường.
* Sử dụng nhà vệ sinh đúng quy định, nghiêm cấm học sinh sử dụng nhà vệ sinh giáo viên.
* Tắt đèn, quạt, máy lạnh, các thiết bị điện, đóng cửa, khóa cửa và giao chìa khóa phòng học (nếu có) cho bảo vệ trước khi ra về.

***Tất cả học sinh phải học tập và thực hiện nghiêm túc nội quy này.***

***Nếu vi phạm, tùy theo mức độ nhà trường sẽ xử lý theo Quy định và Quy Chế 40 của Bộ GD&ĐT.***

**GIỜ HỌC CỦA HỌC SINH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Tiết 1 | 7h00 | 🡪 | 7h45 |
|  | Tiết 2 | 7h50 | 🡪 | 8h35 |
| **BUỔI SÁNG** | *Ra chơi* | *8h35* | *🡪* | *8h55* |
|  | Tiết 3 | 8h55 | 🡪 | 9h40 |
|  | Tiết 4 | 9h45 | 🡪 | 10h30 |
|  | Tiết 5 | 10h35 | 🡪 | 11h20 |
|  | Tiết 1 | 13h20 | 🡪 | 14h05 |
|  | Tiết 2 | 14h05 | 🡪 | 14h50 |
| **BUỔI CHIỀU** | *Ra chơi* | *14h50* | *🡪* | *15h05* |
|  | Tiết 3 | 15h05 | 🡪 | 15h50 |
|  | Tiết 4 | 15h50 | 🡪 | 16h35 |

* Có mặt tại trường trước : 6h50 sáng; 13h15 chiều.